

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày 30/9/2020

“V/v Tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:***  
Bà Y HLam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 8 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Đinh Thị V, sinh năm 1979; Địa chỉ: 144/1 đường số 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn:*** Đinh Tân C, sinh năm 1976; Địa chỉ: làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Hồ Thị Phương N, sinh năm: 1979; HKTT: làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 và bản tự khai ngày 24/6/2020, chị Đinh Thị V trình bày: Vào ngày 01/5/2019 chị Vui có cho vợ chồng anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N mượn số tiền là 50.000.000đồng và hẹn 01 năm sau sẽ trả cho chị V số tiền trên. Đến tháng 10/2019 thì anh C và chị N ly hôn. Nay chị V yêu cầu Tòa án buộc anh C và chị N trả cho chị V số tiền đã mượn là 50.000.000đồng, chị V không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2020 anh C công nhận là anh C và chị N có mượn chị V số tiền là 50.000.000đồng.

Tại bản tự khai ngày 31/8/2020 chị N trình bày: Không đồng ý trả khoản tiền này cho chị V vì không có viết giấy mượn tiền và không có mượn khoản tiền này.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập chị N tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng chị N không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu của chị V; 01 văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 01/5/2019; 01 bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 03/10/2019 và các bản tự khai của chị V.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân và bản tự khai của anh C; 01 Bản tự khai của chị N ngày 31/8/2020.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đinh Thị V. Buộc anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N phải liên đới trả cho chị V số tiền là 50.000.000đồng.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N phải trả toàn bộ khoản tiền đã mượn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập chị N tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng chị N không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của nguyên đơn và bị đơn anh C tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận vào ngày 01/5/2019 anh C và chị N khi còn trong thời kỳ hôn nhân có mượn chị V số tiền là 50.000.000đồng, nhưng không viết giấy mượn tiền, đến nay anh C và chị N đã ly hôn và chưa trả số tiền trên cho chị V. Nay chị V yêu cầu Tòa án buộc anh C và chị N phải trả số tiền 50.000.000đồng.

Xét về việc mượn tiền giữa các bên là hợp đồng bằng miệng và có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, nhưng khi đến hạn trả nợ anh C và chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị V. Mặc dù chị N có bản tự khai là không đồng ý trả khoản tiền này cho chị V vì không có viết giấy mượn và không có mượn khoản tiền này, nhưng tại văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 01/5/2019, trong phần nội dung thể hiện phần nợ chung, có nợ chị V số tiền là 50.000.000đồng.

Xét văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 01/5/2019 có thể hiện về trách nhiệm hai bên có thể hiện nội dung: anh C có trách nhiệm trả các khoản nợ chung, chị N có trách nhiệm cùng với anh C ký các giấy tờ chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho anh C đứng tên. Mọi lý do chị N đưa ra hoặc không hợp tác với anh C làm ảnh hưởng đến việc làm thủ tục sang tên cho anh C thì anh C có quyền dừng trả các phần nợ của chị N. Do đó, việc chị N không thực hiện đúng như văn bản thỏa thuận 01/5/2019 và từ chối nghĩa vụ trả nợ cho chị V là không có căn cứ.

Đối với khoản nợ chung giữa anh C và Chị N trong thời kỳ hôn nhân tự thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ chưa được Tòa án công nhận trong quá trình giải quyết ly hôn và không có sự đồng ý của chị V về nghĩa vụ trả nợ thuộc về anh C thì việc thuận trên giữa anh C và chị N không đảm bảo quyền lợi cho chị V và không có căn cứ đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận sự thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ của anh C và chị N.

Tại phiên Tòa anh C trình bày: Theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 01/5/2019 là thỏa thuận giữa anh C và chị N nên anh C công nhận đó là nợ chung giữa anh C và chị N. Đến tháng 10/2019 giữa anh C và chị N ly hôn, nhưng chị N không phối hợp làm thủ tục chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho anh C nên anh C không có tiền để trả nợ chung. Do đó, các khoản nợ chung như đã thỏa thuận anh C chờ khi nào bán nhà là tài sản chung của anh C và chị N thì anh C lấy tiền bán nhà trả nợ chung của anh C và chị N.

Xét về quan hệ giữa anh C và chị N tại thời điểm mượn tiền của chị V vẫn còn quan hệ là vợ chồng nên xác định là nợ chung. Mặc dù đến thời điểm hiện tại anh C và chị N đã ly hôn nhưng giải quyết về tài sản chung và nợ chung chưa thực hiện xong nên vẫn phải có nghĩa vụ liên đới để trả các khoản nợ chung là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử kết luận anh C và chị N có nợ chị V số tiền là 50.000.000đồng là có thật, nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận, là vi phạm Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, việc chị V yêu cầu Tòa án buộc anh C và chị N phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc anh C và chị N phải liên đới trả cho chị V toàn bộ số nợ gốc là 50.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị V không có yêu cầu Tòa án tính lãi nên Hội Đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468

của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị V.

Buộc anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N phải liên đới trả cho chị Đinh Thị V toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006869 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Buộc anh Đinh Tân C và chị Hồ Thị Phương N phải liên đới nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/9/2020. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Ngọc Bình**